

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2017/HSPT

Ngày: 19 - 7 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Sơn.

Thẩm phán thành viên: Bà Chu Thị Nguyễn Phin;

Ông Cao Đức Chiến.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;

- *Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:* Ông Tống Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 57/2017/HSPT ngày 05 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo Lương Văn H và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2017/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lương Văn H, sinh ngày 05/7/1987;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nghề nghiệp: Lái xe ô tô; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lương Văn N, sinh năm 1958 và bà Vy Thị C, sinh năm 1958; có vợ là Hoàng Thị H, sinh năm 1986; có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 18/12/2016 đến ngày 25/01/2017, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Lương Văn Đ, sinh ngày 18/3/1986;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lương Văn Y, sinh năm 1959 và bà Lương Thị L, sinh năm 1958; có vợ là Nông Thị M, sinh năm 1989; có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 18/12/2016 đến ngày 25/01/2017, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Bé Đình T, sinh ngày 07/6/1985;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nghề nghiệp: Lái xe ô tô; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; con ông Bé Đình L, sinh năm 1944 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm

1947; có vợ là Hoàng Thị G, sinh năm 1985; có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 18/12/2016 đến ngày 25/01/2017, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Lương Văn S, sinh ngày 17/9/1989;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lương Văn N, sinh năm 1958 và bà Vy Thị C, sinh năm 1958; có vợ là Nguyễn Thị S, sinh năm 1992; có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 18/12/2016 đến ngày 25/01/2017, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Lương Đức A, sinh ngày 02/6/1985;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nghề nghiệp: Lái xe ô tô; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lương Văn T1 (đã chết), con bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1949; có vợ là Hứa Thị V, sinh năm 1991; có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 27/12/2016 đến ngày 25/01/2017, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát huyện C, tỉnh Lạng Sơn và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 17/12/2016, tại sân nhà ông Vi Văn S, sinh năm 1972 ở thôn Y, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Công an đã phát hiện bắt quả tang Lương Văn H, Lương Văn T1, Lương Văn Đ, Bế Đình T, Lương Văn S, Lương Văn T2 đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa. Tang vật thu giữ được bao gồm: 01 bát bằng sứ màu trắng; 01 đĩa bằng sứ màu trắng; 04 quân vị hình tròn làm bằng vỏ bao thuốc lá, 01 bát ni lông và số tiền 11.256.000 đồng (Trong đó thu trên chiếu bạc 3.860.000 đồng, thu giữ trên người các đối tượng 7.396.000 đồng). Khi tham gia đánh bạc, Lương Đức A cầm cái có 300.000 đồng, Lương Văn H có 5.546.000 đồng, Lương Văn T1 có 300.000 đồng, Lương Văn Đ có 20.000 đồng, Bế Đình T có 1.000.000 đồng, Lương Văn S có 1.500.00 đồng, Lương Văn T2 có 100.000 đồng. Các đối tượng đều thừa nhận đã, đang và sẽ dùng số tiền trên để đánh bạc. Trong quá trình bắt giữ, Lương Đức A bỏ chạy, đến ngày 27/12/2016 đến Công an huyện C đầu thú và giao nộp số tiền 300.000 đồng sử dụng để đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 10/3/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn, các bị cáo Lương Văn H, Lương Văn Đ, Bế Đình T, Lương Văn S, Lương Đức A bị truy tố về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Với nội dung vụ án nêu trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2017/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

- Tuyên bố các bị cáo Lương Văn H, Lương Văn Đ, Bế Đình T, Lương Văn S, Lương Đức A phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1 Điều 20; Điều 53; khoản 2 Điều 30 và Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 và Nghị quyết số: 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lương Đức A 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án. Được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2016 đến ngày 25/01/2017.

Xử phạt bị cáo Bế Đình T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án. Được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2016 đến ngày 25/01/2017.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 20; Điều 53; khoản 2 Điều 30 và Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Lương Văn H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án. Được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2016 đến ngày 25/01/2017.

Xử phạt bị cáo Lương Văn Đ 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án. Được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2016 đến ngày 25/01/2017.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1 Điều 20; Điều 53; khoản 2 Điều 30 và Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Lương Văn S 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án. Được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2016 đến ngày 25/01/2017.

Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền 4.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước đối với mỗi bị cáo Lương Văn H, Bế Đình T, Lương Văn S, Lương Văn Đ, Lương Đức A.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 03/5/2017, bị cáo Lương Đức A có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

- Ngày 04/5/2017, bị cáo Lương Văn S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Ngày 09/5/2017, bị cáo Lương Văn S có đơn kháng cáo bổ sung với nội dung xin được hưởng án treo.

- Ngày 04/5/2017, bị cáo Lương Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Ngày 09/5/2017, bị cáo Lương Văn H có đơn kháng cáo bổ sung với nội dung xin được hưởng án treo.

- Ngày 05/5/2017, bị cáo Bế Đình T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo; bị cáo Lương Văn Đ có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lương Văn H, Lương Văn Đ, Bế Đình T, Lương Văn S, Lương Đức A vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các bị cáo cho rằng mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là nặng so với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Các bị cáo mong Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo cải tạo ngoài xã hội và có điều kiện chăm sóc gia đình.

Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm có ý kiến rằng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo với tội danh Đánh bạc là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo xuất trình thêm các tình tiết mới phát sinh sau phiên tòa sơ thẩm đó là đã chấp hành xong một phần hình phạt của bản án sơ thẩm, điều đó cho thấy các bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải, các bị cáo tham gia đánh bạc tuy đông người nhưng mang tính bột phát, không phải tổ chức đánh bạc chuyên nghiệp. Căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao thì các bị cáo cáo Lương Văn H, Lương Văn Đ, Bế Đình T, Lương Văn S có đủ điều kiện để hưởng lượng khoan hồng theo điều 60 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Lương Đức A, do tính chất, vai trò của bị cáo trong vụ án là người có vai trò chính, bản thân bị cáo có nhân thân không tốt, các tình tiết giảm nhẹ đều đã được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng đầy đủ và ấn định hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lương Đức A. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt đối với các bị cáo và chuyển hình phạt từ tù giam sang cho hưởng án treo đối với các bị cáo Lương Văn H, Lương Văn Đ, Bế Đình T, Lương Văn S; không chấp nhận yêu cầu xin giảm hình phạt của bị cáo Lương Đức A.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Kết quả xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm thấy rằng, các bị cáo thừa nhận bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xét xử về tội Đánh bạc là đúng người, đúng tội, không oan. Các bị cáo Lương Văn H, Lương Văn Đ, Bế Đình T, Lương Văn S, Lương Đức A chỉ kháng cáo về phần hình phạt với nội dung xin được hưởng án treo. Các bị cáo không bị kháng cáo, kháng nghị về các quyết định của bản án sơ thẩm. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chỉ xem xét phần kháng cáo về phần hình phạt chính của các bị cáo. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị không thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm theo quy định.

Xét thấy, đây là vụ án đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, các bị cáo đều là người có hiểu biết về pháp luật, biết hành vi đánh bạc là hành vi vi phạm pháp luật và bị nghiêm cấm. Các bị cáo thừa nhận do uống rượu trong đám cưới nên phần khích không làm chủ được bản thân nên tham gia đánh bạc, các đối tượng tham gia đánh bạc tuy đông người nhưng mang tính bột phát, không phải tổ chức đánh bạc chuyên nghiệp, không mang tính sát phạt nhau với số tiền lớn. Tuy nhiên, các bị cáo vẫn cần bị xử phạt nghiêm minh mang tính chất răn đe, giáo dục. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng đầy đủ các quy định của pháp luật về tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như tính

chất, mức độ hành vi của các bị cáo và ấn định hình phạt đối với từng bị cáo là hoàn toàn phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Lương Đức A tại phiên tòa thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về chăm sóc gia đình. Xét, bị cáo tham gia đánh bạc với vai trò là người cầm cái, vai trò chính, tính chất mức độ nguy hiểm hơn các bị cáo khác. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, có bố đẻ là ông Lương Văn T được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất và bị cáo ra đầu thú. Trước lần phạm tội này, bị cáo đã bị xử phạt hành chính nhiều lần vào các năm 2011, 2013, 2014. Năm 2005, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tuy đã hết thời hiệu bị coi là có tiền án, tiền sự, nhưng vẫn bị xác định có nhân thân không tốt. Do vậy, căn cứ Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự về án treo thì bị cáo Lương Đức A không có đủ điều kiện để xem xét được hưởng án treo. Tại phiên tòa cấp phúc thẩm, bị cáo cũng không đưa ra thêm tình tiết nào mới để làm căn cứ xin giảm hình phạt; mặt khác xét thấy án phạt mà tòa cấp sơ thẩm ấn định đối với bị cáo không phải nặng và đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cũng như tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo như vậy là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với bị cáo Lương Văn H: Bị cáo là người tham gia đánh bạc từ đầu, xác định bị cáo có vai trò tích cực hơn so với các bị cáo khác. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46. Về nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tình tiết mới đó là biên lai đã chấp hành xong hình phạt bổ sung và tiền án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm, đồng thời có sự bảo lãnh của chính quyền địa phương trong việc giáo dục bị cáo. Do vậy, căn cứ Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự về án treo thì bị cáo Lương Văn H có đủ điều kiện để xem xét được hưởng án treo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo như ý kiến của vị công tố.

Đối với bị cáo Lương Văn Đ, tham gia đánh bạc với vai trò thứ yếu, không có tình tiết tăng nặng và có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tình tiết mới đó là biên lai đã chấp hành xong hình phạt bổ sung và tiền án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm, điều kiện hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, bản thân bị cáo lại là lao động chính trong gia đình, nếu phải chấp hành hình phạt tù giam thì gia đình bị cáo sẽ thêm phần khó khăn hơn, vì vậy bị cáo xin được hưởng án treo cải tạo tại địa phương để có cơ hội giúp đỡ gia đình. Căn cứ Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự về án treo thì bị cáo Lương Văn Đ có đủ điều kiện để xem xét được hưởng án treo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo như ý kiến của vị công tố.

Đối với bị cáo Bé Đình T: Sau phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đưa ra được những tài liệu mới là xác nhận của địa phương chứng thực bị cáo là lao động chính trong

gia đình, có bố mẹ tuổi cao sức yếu và 2 con nhỏ; sự bảo lãnh của cơ quan đơn vị nơi công tác, bản thân bị cáo đã chủ động chấp hành án phạt bổ sung và án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm thể hiện sự mong muốn được khắc phục hành vi phạm tội gây ra. Xét thấy bị cáo Bế Đình T tham gia đánh bạc với vai trò thứ yếu, bị cáo đã thực sự đã ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có sự bảo lãnh của chính quyền, cơ quan đơn vị nơi công tác; bố đẻ của bị cáo là ông Bế Đình L được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Căn cứ Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự về án treo thì bị cáo Bế Đình T có đủ điều kiện để xem xét được hưởng án treo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo như ý kiến của vị công tố.

Đối với bị cáo Lương Văn S: Sau phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đưa ra những tài liệu mới là xác nhận của địa phương chứng thực bị cáo là lao động chính trong gia đình, có 01 con nhỏ và vợ bị cáo đang mang thai. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và hiện đã chấp hành xong phần hình phạt bổ sung, tiền án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm. Căn cứ Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự về án treo thì bị cáo Lương Văn S có đủ điều kiện để xem xét được hưởng án treo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo như ý kiến của vị công tố.

Xét thấy, đối với các bị cáo được chấp nhận kháng cáo thì việc cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương vẫn đảm bảo được mục đích cải tạo giáo dục, không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và ý kiến của vị công tố.

Do kháng cáo của bị cáo Lương Văn S, Lương Văn Đ, Bế Đình T và Lương Văn H được chấp nhận do đó không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Lương Đức A không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Đức A.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lương Văn H; Lương Văn S, Bế Đình T và Lương Văn Đ.

Sửa một phần bản án sơ thẩm số 17/2017/HSST ngày 27/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể như sau:

1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1 Điều 20; Điều 53; khoản 2 Điều 30 và Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 và Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Lương Đức A 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án. Được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2016 đến ngày 25/01/2017.

- Phạt bổ sung bị cáo 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1 Điều 20; Điều 53; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999 và Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Bế Đình T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày 19/7/2017.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

- Xác nhận bị cáo đã nộp tiền phạt bổ sung 4.000.000 đồng và án phí 200.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm tại biên lai số AA/2012/01427 ngày 28/4/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C tỉnh Lạng Sơn.

3. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1 Điều 20; Điều 53; Điều 60 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

- Xử phạt bị cáo Lương Văn H 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày 19/7/2017.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

- Xác nhận bị cáo đã nộp tiền phạt bổ sung 4.000.000 đồng và án phí 200.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm tại biên lai số AA/2011/01826 và số AA/2011/01827 ngày 13/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C tỉnh Lạng Sơn.

4. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1 Điều 20; Điều 53; Điều 60 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

- Xử phạt bị cáo Lương Văn Đ 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 16 tháng kể từ ngày 19/7/2017.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

- Xác nhận bị cáo đã nộp tiền phạt bổ sung 4.000.000 đồng và án phí 200.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm tại biên lai số AA/2011/01828 ngày 14/7/2017 và số AA/2011/01830 ngày 17/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C tỉnh Lạng Sơn.

5. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1 Điều 20; Điều 53 và Điều 60 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Lương Văn S 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 14 tháng kể từ ngày 19/7/2017.

- Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

- Xác nhận bị cáo đã nộp tiền phạt bổ sung 4.000.000 đồng và án phí 200.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm tại biên lai số AA/2012/01441 ngày 19/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C tỉnh Lạng Sơn.

6. Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 21/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lương Đức A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Lương Văn S, Lương Văn H, Lương Văn Đ và Bé Đình T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 19/7/2017.

Nơi nhận:

- TANDCC tại HN;
- VKSNDCC tại HN;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV27, PC81B - CA tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- UBND thị trấn C, huyện C;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, THS, HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Sơn